

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **210/2021/HS-ST**

Ngày: 16-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Viết T** (tên gọi khác **Đỗ**)

Sinh năm 1990; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Tổng H** và con bà **Lê Thị Đ.** Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, xử phạt 18 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Nhân thân: Ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 16/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

**Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Đ

Địa chỉ: Thôn x, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*vắng mặt*)

** Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Thọ Phương D. Địa chỉ: 170 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*vắng mặt*)

2. Ông Nguyễn Khánh N. Địa chỉ: 175 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*vắng mặt*)

3. Ông Huỳnh Nhật S. Địa chỉ 83 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*vắng mặt*)

4. Ông Trịnh Xuân Q. Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1967, trú tại: Thôn x, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) mở quán bán nước giải khát cạnh đường Quốc lộ 14, thuộc địa bàn xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vào khoảng tháng 02 năm 2021, Tống Viết T có đến quán nước của bà Đ xin tiền để đi xe khách về tỉnh Đắk Lắk, thì bà Đ đồng ý giúp và cho T tiền đi đường. Sau đó, T quay lại quán nước để cảm ơn và quen biết với bà Đ. Quá trình quen biết, T được bà Đ cho biết có con gái là chị Nguyễn Thị Kim T1 (sinh năm 1991) đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung của Bộ Công an, vì chị T1 bị bệnh tim, nên bà Đ muốn xin cho con gái được đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế bên ngoài trại giam. Ngoài ra, bà Đ còn cho T biết trước khi đi chấp hành án, chị T1 có cho một số người vay tiền nhưng chưa đòi được nợ, nên T nảy sinh ý định gặp chị T1 hỏi về giấy tờ vay mượn và thông tin của những người đã vay tiền để T đòi nợ giúp. Do muốn bà Đ đưa T cùng đi thăm nuôi để gặp chị T1, nên T nói dối với bà Đ là có mối quan hệ quen biết tại Trại giam Đắk Trung có thể xin cho con gái bà Đ đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngoài trại giam. Tuy nhiên, do không có chi phí đi đường nên T nói bà Đ chuẩn bị số tiền 2.000.000 đồng, rồi T sẽ cho thêm bà Đ số tiền 3.000.000 đồng để làm chi phí xin cho chị T1, thì bà Đ đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 07/3/2021, bà Đ điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số 48F1-127.xx chở T từ nhà bà Đ đến Trại giam Đắk Trung. Khi đi đến địa phận huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, T và bà Đ dừng nghỉ tại một quán nước mía (chưa xác định được địa điểm). Tại đây, T hỏi mượn bà Đ số tiền

1.000.000 đồng và hẹn ngày mai sẽ trả thì bà Đ đồng ý cho mượn. T sử dụng số tiền 200.000 đồng đưa cho người phụ nữ bán quán nước mía (chưa xác định nhân thân, lai lịch) nhờ gửi cho người bạn tên Trung (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Sau đó, T điều khiển chiếc xe Mô tô biển số 48F1-127.xx chở bà Đ đến địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, T sử dụng số tiền 20.000 đồng thanh toán tiền phí gửi chiếc điện thoại di động qua xe buýt cho bà Đ (chiếc điện thoại do bà Đ quên không mang theo trước khi đi) và T còn sử dụng số tiền 174.000 đồng để đăng ký số thuê bao di động mới. Sau đó, T và bà Đ đến thuê phòng nghỉ tại khu vực trên đường Đinh Núp, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi T chở bà Đ đi ăn tối và trả hết số tiền 60.000 đồng, T tiếp tục hỏi mượn bà Đ thêm số tiền 500.000 đồng, thì bà Đ đồng ý cho mượn rồi cả hai về lại phòng nghỉ. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định khi thăm nuôi sẽ cho chị T1 số tiền 1.000.000 đồng, nên T tiếp tục mượn thêm bà Đ số tiền 500.000 đồng, rồi một mình điều khiển xe Mô tô biển số 48F1-127.xx của bà Đ giao cho T trước đó đi ăn uống hết số tiền 80.000 đồng tại khu vực gần ngã tư đường Y Moal và Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Lúc này, T thấy quán điện tử “Game World”, địa chỉ: 57 đường Y, phường T, thành phố B, do anh Bùi Thọ Phương D (sinh năm 1991, trú tại: 170 đường N, phường T, thành phố B, là người quản lý), nên Thanh điều khiển xe mô tô đi đến và sử dụng số tiền 1.466.000 đồng (là số tiền còn lại từ số tiền 2.000.000 đồng T mượn của bà Đ) mua điểm chơi trò chơi điện tử máy bắn cá với anh D và thua hết. Lúc này, vì đã hết tiền nên T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe Mô tô biển số 48F1-127.xx của bà Đ để lấy tiền tiếp tục chơi bắn cá. T gặp anh Nguyễn Khánh N (sinh năm: 1998, trú tại: 175 đường Y, phường T, thành phố B) cũng đang đứng xem người chơi máy bắn cá điện tử tại quán và nói chiếc xe mô tô là của T và cầm cho anh N được số tiền 4.000.000 đồng, rồi tiếp tục mua điểm chơi trò chơi điện tử máy bắn cá với anh D và thua hết nên không có tiền để chuộc xe trả cho bà Đ. Sau khi biết việc T sử dụng số tiền đã mượn và cầm cố chiếc xe Mô tô biển số 48F1-127.xx lấy tiền mua điểm chơi trò chơi điện tử máy bắn cá, bà Nguyễn Thị Đ đã trình báo đến Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS, ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 48F1-127.xx, số khung RLCUE1710HY169907, số máy E3T6E247856, trị giá 12.400.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 202/CT-VKS ngày 15/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Tổng Viết T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tổng Viết T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Tổng Viết T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc xe Mô tô biển số: 48F1-127.xx, Yamaha Sirius, màu đỏ - đen và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 48F1-127.xx cho bà Nguyễn Thị Đ là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Buộc bị cáo Tổng Viết T bồi thường cho anh Nguyễn Khánh N số tiền 4.000.000 đồng, là tiền anh N đã nhận cầm cố của T 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 48F1-127.xx;

Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã mượn trước đó.

Tại phiên tòa bị cáo Tổng Viết T không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại bà Nguyễn Thị Đ, những người có quyền nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Thọ Phương D, Nguyễn Khánh N, Huỳnh Nhật S, Trịnh Xuân Q. Xét thấy tại cơ quan điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới

quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo như sau: Từ ngày 07/3/2021 đến ngày 08/3/2021, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, sau khi Tổng Viết T mượn được của bà Nguyễn Thị Đ số tiền 2.000.000 đồng và 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 48F1-127.xx, T đã dùng số tiền 1.466.000 đồng và cầm cố chiếc xe Mô tô biển số 48F1-127.xx được số tiền 4.000.000 đồng, để chơi trò chơi điện tử máy bắn cá và thua hết nên không có tiền để chuộc xe trả cho bà Đ, thì bị phát hiện xử lý. Xác định tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 13.866.000 đồng (gồm số tiền 1.466.000 đồng và trị giá chiếc xe mô tô là 12.400.000 đồng).

Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a);

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Tổng Viết T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Tổng Viết T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo

vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.866.000 đồng (gồm số tiền 1.466.000 đồng bị cáo mượn và trị giá chiếc xe 12.400.000 đồng). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2017 bị cáo đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/4/2019 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên xét bị cáo Tổng Viết T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt với bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Trong vụ án này, Tổng Viết T còn khai nhận: T đã sử dụng hết số tiền 1.466.000 đồng, (là tiền còn lại từ số tiền 2.000.000 đồng mượn của bà Đ) và số tiền 4.000.000 đồng có được từ việc cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48F1-127.xx, để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi trò chơi máy bắn cá với anh Bùi Thọ Phương D, tại quán Game World, địa chỉ 57 đường Y, phường T, thành phố B, nhưng tại Cơ quan điều tra anh D không thừa nhận hành vi đánh bạc với T như trên, mà anh D chỉ nạp điểm để T chơi trò chơi máy bắn cá giải trí, mặt khác anh D được anh Huỳnh Nhật S (sinh năm 1995, trú tại: 83 đường M, phường T, thành phố B, là chủ sở hữu quán game) thuê để quản lý, anh S có đăng ký kinh doanh trò chơi máy bắn cá tại địa chỉ 57 đường Y, phường T, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành điều tra, xác minh, đối chất nhưng chưa có đủ căn cứ xác định hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bắn cá của bị cáo T và anh D nên tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Khánh N yêu cầu bị cáo Tổng Viết T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, là tiền anh N đã nhận cầm cố của T 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 48F1-127.xx. Tại phiên tòa bị cáo

đồng ý bồi thường số tiền này, nên cần buộc bị cáo Tổng Viết T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh Nguyễn Khánh N là phù hợp.

Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bị cáo Tổng Viết T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã mượn trước đó, nên cần chấp nhận.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc xe Mô tô biển số: 48F1-127.xx, Yamaha Sirius, màu đỏ - đen và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 48F1-127.xx cho bà Nguyễn Thị Đ là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

[2.6] Về án phí: Bị cáo Tổng Viết T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tổng Viết T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tổng Viết T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/3/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Tổng Viết T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Khánh N số tiền 4.000.000 đồng. (*Bốn triệu đồng*)

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bị cáo Tổng Viết T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã mượn trước đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc xe Mô tô biển số: 48F1-127.xx, Yamaha Sirius, màu đỏ - đen và 01 hợp

đồng mua bán xe mô tô biển số 48F1-127.xx cho bà Nguyễn Thị Đ là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

***Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tổng Viết T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Kim Cúc